

SAFETY JOGGER TACTICAL

Medium

MAMBA 06 MID

MAMBAMID

giày cao , th **ể thao và**
ch ố n g thấm nư ớc **có khóa kéo bên trong**

MAMBA 06 MID m ang l ảo v ệ ch ân m àng th ố n g thấm nư ớc , đế ngoài bă n gi ữ ca o su và l ạnh .



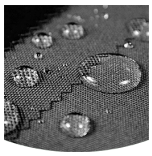
BRN



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ệt may ện P U, Lướ

lót bên trong	màng
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	06 / SR, SC, HI, HRO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
ng lượng thép	0.476 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



lót chống thấm nước
Giữ cho đôi chân của bạn khô ráo và thoải mái



Đ nhiệt
Đ được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**

c ật thiế n thu

ường: **Môi** t

Bề mặt cự c mịn ờn mỏi ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hà nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
	Những vật l iệu ti **mặt,** Dư ới **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng ấm ới h ơ	? 0.8		3.9	ời	mg/cm/g
	Top: h nụ ới h ơ	? 15		32.3		mg/cm2
ót bên trong	**màng**					
	L ớp lót: ấm ới h ơ	? 2		4.90	ời	mg/cm/g
	lót: h nụ ới h ơ	? 20		41		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớt) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **Phlon/cao su**					
	Ch ố m ảng ti ế ngoài (	? 150		59		mm
	Chư ớ tr gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt **gót** v ề phía t	? 0.31		0.46		ma sát
	rư Cột ớ bản - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36		0.47		ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt **gót** phía t	? 0.19		0.28		ma sát
	Chư ớ tr SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt v ề phía t	? 0.22		0.25		ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		25.0		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		38		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân ủ	? 20		37		J

kích thước thép: 42

a chú Giày Jogger có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		4.33		kg
	Bao bì		0.13		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			6.61 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		10%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.